

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 7 - 2017.

V/v"Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM –TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hộ và bà Nguyễn Thị Sương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum tham gia phiên tòa : Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên

Ngày 21-7- 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh KonTum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2017/TLST- HNGĐ ngày 14/02/2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn, con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13-6-2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn TDH – sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, phường NT, thành phố KT, KonTum.

Chỗ ở hiện nay: Tổ B phường THD - thành phố KT, KonTum

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh TT – Sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 999 NVL, phường NT, thành phố KT, KonTum

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06-02-2017 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn TDH trình bày:

Tôi và anh T tự nguyện kết hôn vào ngày 10/12/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐK – thành phố KT ,tỉnh KonTum. Sau khi kết hôn chúng tôi sống

hạnh phúc và sinh được 02 con chung : Huỳnh TTQ và Huỳnh TTQ. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân do anh T đi sớm về khuya, trai gái lăng nhăng bên ngoài. Năm 2014 tôi có gửi đơn ra Tòa nhưng gia đình nội ngoại khuyên can nên tôi đoàn tụ cho anh T sửa chữa. Tôi đã nhiều lần khuyên can nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy và không chăm lo gia đình gia đình, không thay đổi. Năm 2016 , anh T có đánh đập tôi rất nghiêm trọng và Công an phường cũng đã giải quyết

Bản thân hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chúng tôi đã mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống không hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung : Hiện tại hai con chung tôi đang nuôi dưỡng, và tôi có nguyện vọng nuôi 02 con chung tên là Huỳnh TTQ và Huỳnh TTQ. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000 đồng /tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh TT được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum, tỉnh KonTum phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

Đối với bị đơn anh Huỳnh TT được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên được coi là tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi của mình. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đề nghị giải quyết cho ly hôn. Chị hoài được quyền nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục 02 con chung, anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí phải đương sự phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Huỳnh TT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét thấy, chị Nguyễn TDH và anh Huỳnh TT tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn. Do đó quan hệ hôn nhân là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án phân tích, động viên, hòa giải. Tuy nhiên chị Nguyễn TDH vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh TT.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn của chị H, anh T thấy rằng trong quá trình chung sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân anh T không còn quan tâm đến gia đình, được Tòa án thông báo, triệu tập đến Tòa nhưng vẫn không chấp hành.

Như vậy, việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình đã không được anh T thực hiện theo như điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[3]. Bên cạnh đó ngày 21/10/2013, chị H cũng đã nộp hồ sơ ly hôn tại Tòa án và Tòa án đã Quyết định số 01/2014/QĐST-HNGĐ ngày 21/1/2014 để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cuộc sống không có sự thay đổi, anh T còn bị xử phạt cảnh cáo vì hành vi đánh chị H. (BL 15)

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện, giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung : Xét thấy, nguyện vọng của 02 con Huỳnh TTQ và Huỳnh TTQ xin được ở với mẹ (chị H). Chị H có thu nhập ổn định, anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy để con cái phát triển về thể chất, tinh thần cũng như xét về nguyện vọng của hai cháu, nên giao 02 con chung là: Huỳnh TTQ và Huỳnh TTQ cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bảo đảm mức sống tối thiểu, Hội đồng xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000/ tháng/ 02 con là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết .

Về án phí: Chị Nguyễn TDH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.
Anh Huỳnh TT phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn, con chung*” của chị Nguyễn TDH

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn TDH được ly hôn anh Huỳnh TT. Về con chung:

Giao con chung là Huỳnh TTQ, sinh ngày 08/10/2004; Huỳnh TTQ, sinh ngày 27/8/2006 cho chị Nguyễn TDH nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Thời gian nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh TT có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Huỳnh TT phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung Huỳnh TTQ và Huỳnh TTQ 2.000.000 đồng /tháng/02 con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Kể từ ngày chị Nguyễn TDH có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản cấp dưỡng nêu trên mà anh Huỳnh TT chậm trả tiền thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn TDH phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008028 ngày 14-02-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố KonTum.

Buộc anh Huỳnh TT phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2017) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoa Như